

QUẢN LÝ CÁC YẾU TỐ DẠY HỌC MÔN CHUYÊN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN THEO HƯỚNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

TRỊNH NGỌC TÙNG*

Ngày nhận bài: 16/08/2017; ngày sửa chữa: 17/08/2017; ngày duyệt đăng: 22/08/2017.

Abstract: In this article, the author proposes several criteria of the management of teaching context under UNESCO CIPO Model. These criteria include education reform; advancement of science and technology; pedagogical environment; management capacity of school managerial incumbents; local economic and cultural situation. Also, the article analyses situation of management of these contextual factors of specialized subjects teaching in specialized high schools under quality assurance orientation

Keywords: Management, specialized teaching factors, quality assurance, specialized high school.

1. Đặt vấn đề

Nền giáo dục chịu ảnh hưởng trực tiếp của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, việc quản lý các yếu tố thuộc bối cảnh giáo dục nói chung và bối cảnh dạy học các môn chuyên trong trường trung học phổ thông (THPT) chuyên nói riêng hiện nay đang được đặt ra một cách cấp thiết. Những yếu tố thuộc bối cảnh dạy học có tác động lớn đến học sinh (HS), giáo viên (GV) và các nhà quản lý. Do đó, cần thiết phải có sự quản lý dạy học (QLDH) để từ đó hình thành cho HS, GV, nhà quản lý những phẩm chất đạo đức, kĩ năng sư phạm, chuyên môn cần thiết để thực hiện nhiệm vụ dạy học môn chuyên theo hướng đảm bảo chất lượng (ĐBCL). Bài viết này đề cập thực trạng quản lý các yếu tố ảnh hưởng theo mô hình CIPO của UNESCO trong sự tác động của nó đến QLDH môn chuyên ở các trường THPT chuyên vùng Đồng bằng sông Hồng theo hướng ĐBCL.

Để tìm hiểu thực trạng về vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và GV dạy môn chuyên tại 5 trường THPT chuyên vùng Đồng bằng sông Hồng (xem *bảng 1*).

Bảng 1. Số lượng cán bộ, GV được khảo sát tại 5 trường THPT chuyên

STT	Tên trường	Số cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn	GV dạy môn chuyên
1	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	13	36
2	THPT Chuyên Hưng Yên	14	39
3	THPT Chuyên Biên Hòa	12	40
4	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	12	37
5	THPT Chuyên Thái Bình	15	33
6	Tổng	66	185

Vận dụng công thức $(Max-Min)/n$ để tính khoảng phân biệt giữa các mức độ thì khoảng phân biệt giữa các mức độ thực hiện QLDH môn chuyên là 0,75, còn

khoảng phân biệt giữa các mức độ ảnh hưởng của các yếu tố bối cảnh đến QLDH môn chuyên là 0,67 (xem *bảng 2*).

Bảng 2. Mức độ ảnh hưởng, điểm số và công thức tính điểm các yếu tố

STT	Mức độ ảnh hưởng	Điểm số	Mức điểm trung bình
1	Mức 1 - Ảnh hưởng nhiều	3	$\bar{X} = 2,34 \div 3,0$
2	Mức 2 - Ảnh hưởng ít	2	$\bar{X} = 1,67 \div 2,34$
3	Mức 3 - Không ảnh hưởng	1	$\bar{X} < 1,67$

2. Quản lý các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học môn chuyên ở trường THPT chuyên theo hướng ĐBCL

2.1. Vấn đề đổi mới giáo dục và sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật. Giáo dục nói chung và giáo dục THPT nói riêng luôn đòi hỏi sự đổi mới nội dung chương trình cho phù hợp với sự phát triển của xã hội. Vấn đề đổi mới giáo dục, các chính sách về giáo dục và sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật có tác động to lớn đến việc QLDH môn chuyên theo hướng ĐBCL ở trường THPT chuyên. Trong đó, các yếu tố ảnh hưởng được đánh giá ở các mức ảnh hưởng nhiều, ảnh hưởng ít và không ảnh hưởng.

Kết quả khảo sát thực trạng ảnh hưởng của yếu tố đổi mới giáo dục hiện nay và sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật tới dạy học môn chuyên ở trường THPT chuyên theo hướng ĐBCL tại 5 trường THPT chuyên nêu trên cho kết quả là (xem *bảng 3*).

Bảng 3 cho thấy, cả đội ngũ cán bộ quản lý và GV dạy môn chuyên đều cho rằng các tiêu chí trên có ảnh hưởng nhiều đến QLDH môn chuyên theo hướng

* Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi - Hải Dương

Bảng 3. Mức độ ảnh hưởng của vấn đề đổi mới giáo dục và sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật

STT	Thực trạng ảnh hưởng của yếu tố đổi mới giáo dục hiện nay và sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng		\bar{X}	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế	207	82,5	44	17,5			2,82	1
2	Hình thành năng lực, kĩ năng cho người học	203	80,9	44	17,5	4	1,6	2,79	3
3	Sự bùng nổ kinh tế tri thức và phát triển của khoa học kĩ thuật, công nghệ thông tin	204	81,3	46	18,3	1	0,4	2,80	2
4	Các chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nhân tài cho đất nước	187	74,5	58	23,1	6	2,4	2,72	5
5	Các văn bản pháp quy về dạy học và QLDH ở trường THPT chuyên (văn bản pháp quy về dạy học, cơ chế quản lí của Nhà nước với trường THPT chuyên, chế độ chính sách đối với cán bộ, GV, HS) chất lượng	195	77,7	54	21,5	2	0,8	2,76	4
	Trung bình chung							2,78	

Bảng 4. ảnh hưởng của môi trường sư phạm tới dạy học môn chuyên ở trường THPT chuyên theo hướng ĐBCL

STT	Thực trạng ảnh hưởng của yếu tố môi trường sư phạm	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng		\bar{X}	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Môi trường chuyên môn và hướng đến phát triển chuyên môn	215	85,7	35	13,9	1	0,4	2,85	1
2	Mối quan hệ cán bộ quản lí - GV - HS trong trường	197	78,5	49	19,5	5	2,0	2,76	3
3	Mối quan hệ của nhà trường với các cơ sở giáo dục đại học	159	63,3	85	33,9	7	2,8	2,60	5
4	Văn hoá tổ chức trong nhà trường	183	72,9	62	24,7	6	2,4	2,70	4
5	Điều kiện cơ sở vật chất, môi trường xã hội (tâm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi)	204	81,3	43	17,1	4	1,6	2,79	2
	Trung bình							2,74	

ĐBCL với $\bar{X} = 2,78$. QLDH môn chuyên hướng đến chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế là mục tiêu cũng như đảm bảo các tiêu chí có thể quản lí chất lượng dạy học môn chuyên theo hướng ĐBCL. Kết quả khảo sát cho thấy “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế” có ảnh hưởng đến QLDH môn chuyên theo hướng ĐBCL, với $\bar{X} = 2,82$, xếp thứ nhất. Bên cạnh đó sự bùng nổ kinh tế tri thức và phát triển của khoa học kĩ thuật, công nghệ thông tin có mức ảnh hưởng lớn đến dạy học môn chuyên ở trường THPT chuyên với $\bar{X} = 2,80$, xếp thứ 2.

Kết quả trên cho thấy khi nền kinh tế tri thức nắm vai trò chủ đạo, đứng trước cuộc cách mạng khoa học lần thứ 4 thì việc đào tạo đội ngũ tri thức lành nghề “vừa hồng vừa chuyên” để xây dựng đất nước là một yêu cầu cấp thiết, khách quan. Các yếu tố ảnh hưởng có sự tác động rất lớn đến QLDH môn chuyên, vì thế các trường THPT chuyên phải có những phương hướng, biện pháp thực hiện quản lí vừa đáp ứng được yêu cầu dạy học, vừa đáp ứng được xu thế phát triển của đổi mới giáo dục hiện nay và tiến bộ khoa học công nghệ.

2.2. Yếu tố “môi trường sư phạm”. Môi trường sư phạm có vai trò, ảnh hưởng rất lớn đến việc dạy, học và QLDH nói chung, bởi môi trường sư phạm mang nhiều đặc thù mà các môi trường làm việc khác không có. Môi trường sư phạm có ảnh hưởng rất lớn đến việc QLDH môn chuyên ở trường THPT chuyên theo hướng ĐBCL (xem *bảng 4*).

Bảng 4 cho thấy, chung $\bar{X} = 2,74$, đạt mức ảnh hưởng nhiều theo thang đánh giá. Đa số phiếu trả lời đều đánh giá các yếu tố này ảnh hưởng nhiều đến dạy học môn chuyên ở trường THPT chuyên. Ở môi trường dạy học môn chuyên thì yếu tố môi trường chuyên môn và hướng đến phát triển chuyên môn được cho là ảnh hưởng nhiều nhất đến QLDH môn chuyên ở trường THPT chuyên. Yếu tố ảnh hưởng thứ hai là điều kiện cơ sở vật chất, môi trường xã hội (tâm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi).

Kết quả trên cho thấy, trong môi trường sư phạm, công tác chuyên môn và cơ sở vật chất là hai yếu tố quan trọng nhất, ảnh hưởng nhiều nhất đến dạy học môn chuyên. Vì vậy, nên tập trung vào quản lí các yếu tố có mức ảnh hưởng nhiều để làm tiền đề, động lực cho việc thực hiện mục tiêu dạy học môn chuyên.

2.3. Trình độ quản lí của cán bộ quản lí nhà trường. Đối với yếu tố trình độ quản lí của cán bộ quản lí nhà trường tới dạy học môn chuyên theo hướng ĐBCL được đánh giá ở ba khía cạnh, đó là “tâm nhìn”, “định hướng”, “năng lực quản lí và năng lực chuyên môn”. Quản lí nhà trường nói chung và QLDH môn chuyên nói riêng thì trình độ của nhà quản lí rất quan trọng. Cán bộ quản lí có chuyên môn, “có tâm, có tài, có tầm” có ảnh tích cực tới kết quả dạy học và giáo dục ở các nhà trường (xem *bảng 5*).

Nhà quản lí cần xây dựng được tâm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi của nhà trường hướng đến

Bảng 5. Ảnh hưởng của cán bộ quản lý đến công tác dạy học

STT	Ảnh hưởng của yếu tố trình độ quản lý của cán bộ quản lý nhà trường	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng		\bar{X}	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Định hướng, tầm nhìn và chỉ đạo của nhà quản lý	225	89,6	24	9,6	2	0,8	2,88	1
2	Trình độ, năng lực quản trị hành chính của nhà quản lý	207	82,5	40	15,9	4	1,6	2,80	2
3	Trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm của nhà quản lý	204	81,3	46	18,3	1	0,4	2,80	2
	Trung bình							2,83	

sự phát triển toàn diện của HS và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của GV. Kết quả *bảng 5* cho thấy chung $\bar{X} = 2,83$ đạt mức ảnh hưởng nhiều, với mức độ ảnh hưởng về định hướng, tầm nhìn và chỉ đạo của nhà quản lý là yếu tố ảnh hưởng nhiều đến môi trường giáo dục với $\bar{X} = 2,88$. Trình độ quản trị hành chính và trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm có ảnh hưởng lớn đến tính quyết đoán, quyết định các chính sách, xây dựng tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ hoạt động hiệu quả và thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với GV, HS. Nhà quản lý có trình độ quản trị có thể xây dựng và cải tiến các quy trình hoạt động, thủ tục hành chính, quản lý tốt hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định và có quyết định hành chính đúng đắn, kịp thời giải quyết được các nhiệm vụ đặt ra. Về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm ngoài yếu tố đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định của Bộ GD-ĐT cần nắm vững chuyên môn, có sự hiểu biết khái quát các môn khoa học để đáp ứng yêu cầu quản lý và thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có khả năng tổ chức, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, phát huy được tính năng động, sáng tạo của GV và HS, hỗ trợ tốt đồng nghiệp thực hiện các phương pháp dạy học tích cực. Các ý kiến cho rằng hai yếu tố này đều quan trọng và có ảnh hưởng như nhau.

2.4. Yếu tố kinh tế, chính trị, văn hoá của địa phương. Quản lý bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá của địa phương, các yếu tố kinh tế, văn hoá ở địa phương có ảnh hưởng tích cực đến QLDH bởi kinh tế phát triển, có truyền thống hiếu học thì sẽ nâng cao trình độ dân trí, mức đầu tư cho giáo dục (xem *bảng 6*).

Bảng 6 cho thấy bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá của địa phương tới công tác QLDH môn chuyên ở trường THPT chuyên theo hướng ĐBCL có mức độ

Bảng 6. Ảnh hưởng của yếu tố kinh tế, chính trị, văn hoá địa phương.

STT	Thực trạng ảnh hưởng của yếu tố kinh tế, chính trị, văn hoá địa phương	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng		\bar{X}	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Đặc điểm sự phát triển kinh tế - chính trị - văn hoá	196	78,1	55	21,9			2,78	2
2	Trình độ dân trí của địa phương	192	76,5	59	23,5			2,76	3
3	Sự quan tâm của chính quyền địa phương	195	77,7	54	21,5	2	0,8	2,76	3
4	Nhu cầu học tập và sự quan tâm đến học tập của dân cư	201	80,1	48	19,1	2	0,8	2,79	1
5	Phong tục tập quán của địa phương	142	56,6	98	39,0	11	4,4	2,52	4
	Trung bình chung							2,72	

ảnh hưởng lớn, với chung $\bar{X} = 2,72$. Trong đó, tiêu chí nhu cầu học tập và sự quan tâm đến học tập của dân cư có ảnh hưởng nhiều đến công tác QLDH theo hướng ĐBCL $\bar{X} = 2,79$, cán bộ quản lý và GV dạy môn chuyên đều cho rằng đây là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến QLDH môn chuyên.

Đặc điểm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội là những yếu tố tác động bên ngoài ảnh hưởng đến cơ chế, chính sách hoạt động GD-ĐT nói chung đối với trường THPT chuyên. Vị trí nơi trường đóng cũng ảnh hưởng trực tiếp đến QLDH theo hướng ĐBCL. Bên cạnh đó là đặc điểm sự phát triển kinh tế - chính trị - văn hoá là yếu tố ảnh hưởng thứ hai đến công tác QLDH với $\bar{X} = 2,78$. Thực chất, quản lý tốt bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá của địa phương chính là tiền đề xuất phát cho việc thực hiện mục tiêu dạy học. Sự quan tâm của chính quyền địa phương, trình độ dân trí của địa phương, nhu cầu học tập và sự quan tâm đến học tập cùng với phong tục tập quán của địa phương có ảnh hưởng lớn đến QLDH và chất lượng dạy học ở trường THPT chuyên. Vì cộng đồng dân cư nơi trường đóng quan tâm, hỗ trợ tốt là điều kiện thuận lợi để thực hiện QLDH. Văn hóa địa phương, phong tục, nề nếp sinh hoạt đời sống hàng ngày, đời sống văn hóa khu dân cư tốt sẽ thúc đẩy chất lượng giáo dục.

3. Kết luận

Việc áp dụng mô hình CIPO trong QLDH môn chuyên có thể thực hiện được với các trường THPT chuyên hiện nay. Thực tế QLDH môn chuyên ở trường THPT chuyên hiện nay chủ yếu mới đang quan tâm đến quá trình đầu vào, quá trình dạy và học môn chuyên mà chưa thực sự quan tâm đến quản lý bối cảnh, tức quản lý các yếu tố tác động trực tiếp vào quá trình dạy học. Quản lý được các yếu tố thuộc bối cảnh sẽ giúp cho

(Xem tiếp trang 56)

3.4. Định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT khẳng định, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL, đáp ứng yêu cầu hiện nay; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL GD gắn với nhu cầu phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL theo từng cấp học và trình độ đào tạo; cán bộ QL GD các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ QL; đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của đội ngũ nhà giáo, cán bộ QL theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp. Chương trình GD phổ thông mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học và cấu trúc theo nguyên tắc tích hợp, phân hóa cũng đòi hỏi đội ngũ CV phòng GD-ĐT phải có đủ năng lực, hiểu biết để thực hiện, tư vấn, tham mưu những vấn đề liên quan đến xây dựng kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc chuẩn bị cũng như triển khai chương trình GD phổ thông mới ở tiểu học và THCS.

3.5. Điều kiện chủ quan của bản thân cũng ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả phát triển đội ngũ CV phòng GD-ĐT. Đó chính là nhu cầu khẳng định bản thân, phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực toàn diện, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhu cầu được phát triển của đội ngũ CV phải là nhu cầu tự thân, trở thành động lực bền vững sẽ được nhân lên bởi sự hỗ trợ, động viên bằng các cơ chế, chính sách của ngành GD-ĐT. Tuy nhiên, điều này còn phụ thuộc vào những yếu tố liên quan đến hoàn cảnh gia đình, sức khỏe, các điều kiện đảm bảo khác của CV phòng GD-ĐT. Tuy nhiên, nếu có nhận thức tốt, có được chủ trương đúng của các cấp QL, có một quyết tâm cao thì đội ngũ CV sẽ phát huy tinh thần vượt khó, tự học, phấn đấu đạt và vượt chuẩn, trở thành những CV mẫu mực của ngành GD-ĐT trong thời đại mới.

4. Kết luận

Đội ngũ CV phòng GD-ĐT nói chung, phòng GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh nói riêng có vai trò quan trọng trong việc tham mưu đề xuất, thực thi công tác QL nhà nước về GD trên địa bàn quận/ huyện. Phát triển đội ngũ CV phòng GD-ĐT là một nội dung của phát triển nguồn nhân lực, vì vậy cần phải dựa trên lý thuyết về phát triển nguồn nhân lực nói chung. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển đội ngũ CV phòng GD-ĐT, nắm vững, khai thác, tận dụng các yếu tố ảnh hưởng này sẽ phát huy chất lượng, hiệu quả của công tác phát triển đội ngũ CV phòng GD-ĐT. Đó cũng chính là một trong những cơ hội và thách thức đối với việc phát

triển đội ngũ CV và công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ QL GD để đáp ứng yêu cầu đổi mới, căn bản toàn diện GD-ĐT hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). *Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.*
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [3] Lê Đình Sơn (2016). *Phát huy sáng kiến của đội ngũ viên chức phục vụ trong trường đại học.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 133 (tháng 10/2016), tr 10-12.
- [4] Lê Thị Bình (2015). *Tổng quan nghiên cứu phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo.* Tạp chí Giáo dục, số 355, tr 6-9.
- [5] Nguyễn Vinh Hiến (2015). *Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8: tích cực đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục phổ thông.* Tạp chí Giáo dục, số 354, tr 1-4.
- [6] Nguyễn Tiến Hùng (2017). *Phát triển khung năng lực của đội ngũ công chức, viên chức ngành giáo dục.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 142, tr 15-18.

Quản lý các yếu tố dạy học...

(Tiếp theo trang 45)

việc QLDH môn chuyên được dễ dàng thực hiện hơn. Trong đó, cần quản lý bối cảnh (các yếu tố ảnh hưởng) chặt chẽ, thực hiện quản lý nó trong mối quan hệ biện chứng với các yếu tố khác để đạt được mục tiêu của QLDH môn chuyên theo hướng ĐBCL. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2005). *Chuẩn và chuẩn hóa trong giáo dục - Những vấn đề trong lý luận và thực tiễn.* Kỷ yếu Hội thảo quốc gia.
- [2] Bộ GD-ĐT (2011). *Kỷ yếu Hội thảo xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán toàn quốc các môn chuyên trong hệ thống trường trung học phổ thông chuyên.*
- [3] Bộ GD-ĐT (2013). *Tài liệu tập huấn - Hội thảo bồi dưỡng cán bộ quản lý trường trung học phổ thông chuyên.*
- [4] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.*
- [5] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 13/2012/TT-BGDĐT ngày 06/4/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Ban hành bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung học.*
- [6] Nguyễn Phúc Châu (2006). *Các yếu tố cơ bản tác động đến chất lượng quản lý trường học.* (Đề tài cấp Bộ, mã số B 2002-53-25).